

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Võ Ngọc Ba**

2/ Ông **Nguyễn Văn Bá**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị **Thạch Thị P**, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp M, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị P xây dựng hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 24/8/2012. Thời gian chung sống được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau,

vợ anh bỏ đi theo người đàn ông khác từ khi sinh con được 03 tuổi và vợ chồng đã ly thân khoảng hơn 03 năm nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị P.

- Về con chung: có một con chung tên Thạch Thị Trúc L, sinh ngày 06/3/2012 hiện đang sống chung với anh, nay anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 24/8/2018, người làm chứng ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông là cha ruột của anh H, giữa Nguyễn Văn H và Thạch Thị P thành hôn có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi thành hôn thì vợ chồng H sống chung bên gia đình ông, thời gian đầu thấy vợ chồng H sống có hạnh phúc, thời gian sau này chị P đi làm thuê rồi quen biết với nhiều người đàn ông bên ngoài và tự bỏ nhà đi khoảng 05 năm nay. Về phần con thì vợ chồng anh H có một con chung hiện đang sống chung anh H và gia đình ông, chị P đi bỏ con lại cho anh H nuôi từ lúc 18 tháng tuổi đến nay, chị P chỉ về thăm con được 02 lần. Về tài sản chung, nợ chung: do vợ chồng H thuộc diện hộ nghèo, hàng ngày đi làm thuê kiếm sống, làm bao nhiêu ăn bấy nhiêu nên không có tài sản và không nợ gì ai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị P. Về con chung xin được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hoàn toàn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến về nội dung mà nguyên đơn khởi kiện, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người làm chứng có ý kiến trình bày xin vắng mặt tại phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, xử cho anh H ly hôn với Thạch Thị P. Về con chung: Giao cháu Thạch Thị Trúc L, sinh ngày 06/3/2012 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con, chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: anh Nguyễn Văn H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho anh H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Thạch Thị P cư trú tại ấp M, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn chị Thạch Thị P được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Người làm chứng ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông C đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn H và chị Thạch Thị P thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101 vào ngày 24/8/2012 nên xem quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị P là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau và hai người tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2015 đến nay không ai giúp đỡ gì và sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Tòa án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng chị P vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa anh H và chị P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của anh H là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy con chung Thạch Thị Trúc L, sinh ngày 06/3/2012 hiện đang sống trực tiếp với anh H, cuộc sống cũng đảm bảo, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Chị P không có văn bản ý kiến về vấn đề nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hay không. Nên Hội đồng xét xử xét giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn nhưng anh H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho anh H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H. Xử cho anh H ly hôn với chị Thạch Thị P.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Thạch Thị Trúc L, sinh ngày 06/3/2012 cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chị Thạch Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Văn H.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND huyện Trà Ôn;
 - THADS huyện Trà Ôn;
 - UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 24/8/2012);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm